

Số: 935/2018/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 29 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 920/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Bà Trần Thị S

Thường trú: 338/18 Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Cư trú: 647/18/2/16 Đường V, khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người yêu cầu: Ông Võ Quang Huy

Thường trú: 338/18 Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Cư trú: 647/18/2/16 Đường V, khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào các Điều 397; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị S và ông Võ Quang H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a-/ Về con chung: Giao con chung tên Võ Trần Tuấn K, sinh ngày 06/5/2012 cho bà Trần Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung tên Võ Anh K1, sinh ngày 20/7/2014 cho ông Võ Quang H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết, có thể thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

b-/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

c-/ Về nợ chung: Không có.

d-/ Lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng), bà Trần Thị S và ông Võ Quang H phải chịu, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) bà Trần Thị S và ông Võ Quang H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0022406 ngày 14/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Bà Trần Thị S và ông Võ Quang H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- UBND Phường. B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hai bên đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thu